

Bản án số: 56/2026/HS-ST

Ngày: 10-03-2026.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tiến Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đình Mùi.

Ông Hà Công Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Mai Na – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Ngọc Đức Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 33/2026/TLST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2026/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ngân Văn L.** Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 02 tháng 6 năm 19xx tại xã Gia Hội, tỉnh Lào Cai. Nơi ĐKNKTT tại: Thôn M, xã G, tỉnh Lào Cai; CCCD số: 015099xxxx27; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Ngân Văn B (đã chết) và bà Trương Thị T, sinh năm 1971; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 27/9/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái (cũ) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 20 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 10/12/2025, tạm giam từ ngày 13/12/2025 hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Văn Chấn-Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo:

Bà Nguyễn Thị Hoa- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 06/12/2025, Ngân Văn L sau khi uống rượu ở nhà, L đi bộ ra khu vực ngã 3 đường Quốc lộ 32 rẽ vào thôn Nà Kè, xã Gia Hội, tỉnh Lào Cai thì gặp Trần Văn S, sinh năm 1996, trú tại: Thôn Ch, xã G, tỉnh Lào Cai. Lúc này S rủ L đi cùng để sử dụng trái phép chất ma túy, L đồng ý và đi bộ theo S đến đường rẽ lên đồi cao su thuộc thôn Nà Kè, xã Gia Hội, tỉnh Lào Cai. Tại đây S lấy từ trong người ra 01 gói ma túy, loại Heroine và sử dụng bằng hình thức đốt trên giấy bạc rồi hít khói và đưa ma túy vào cơ thể. Sau đó L xin S cho sử dụng ma túy, S đưa số ma túy trên giấy bạc chưa sử dụng hết cho L sử dụng. L sử dụng bằng hình thức đốt trên giấy bạc rồi hít khói và đưa ma túy vào cơ thể, sau khi hít được 5 hơi thì L trả lại cho S sử dụng tiếp. S sử dụng xong thì cất giấu các công cụ sử dụng trái phép chất ma túy trên người rồi cùng đi về với L.

Do Ngân Văn L là người đã chấp hành xong Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số: 35/2023/QĐ-TA ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái (cũ), đến ngày 24/6/2025 chấp hành xong và đang bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú từ ngày 03/7/2025 đến ngày 03/7/2027 theo Quyết định số: 35/QĐ-UBND ngày 03/7/2025 của UBND xã Gia Hội, tỉnh Lào Cai. Ngày 10/12/2025 Công an xã Gia Hội tiến hành triệu tập, kiểm tra (test nhanh) chất ma túy đối với L. Kết quả phát hiện trong nước tiểu của L dương tính với chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai tiến hành thu mẫu nước tiểu của L để giám định.

Tại bản Kết luận giám định số: 3759/KL-KTHS ngày 11/12/2025 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: “Trong mẫu chất lỏng màu vàng được xác định là nước tiểu của Ngân Văn L, sinh năm 1999, trú tại: Thôn M, xã G, tỉnh Lào Cai thu giữ ngày 10/12/2025 gửi đến giám định tìm thấy chất ma túy, loại Morphine. Morphine là sản phẩm chuyển hóa của Heroine trong cơ thể”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về nội dung bản Kết luận giám định nêu trên.

Bản Cáo trạng số: 91/CT-VKS-KV4 ngày 10 tháng 02 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai, tỉnh Lào Cai, truy tố Ngân Văn L về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không khiếu nại Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Tại phiên tòa:

+ Đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Ngân Văn L phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo tù 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù; Áp dụng Điều 331, Điều 333, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

+ Bị cáo Ngân Văn L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

+ Người bào chữa cho bị cáo cơ bản nhất trí với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và các vấn đề khác trong vụ án. Về mức hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù. Do bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại thôn M, xã G, tỉnh Lào Cai là thôn có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

+ Bị cáo nhất trí với nội dung mà người bào chữa đã trình bày, không có ý kiến tranh luận đối đáp gì với Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt.

+ Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và xin miễn án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai, tỉnh Lào Cai, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh:

Lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với Biên bản vụ việc, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận:

Ngân Văn L là người đã chấp hành xong Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số: 35/2023/QĐ-TA ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái (cũ), đến ngày 24/6/2025 chấp hành xong và đang bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú từ ngày 03/7/2025 đến ngày 03/7/2027 theo Quyết định số: 35/QĐ-UBND ngày 03/7/2025 của UBND xã Gia Hội, tỉnh Lào Cai. Ngày 06/12/2025, Ngân Văn L tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy. Tại bản Kết luận giám định số: 3759/KL-KTHS ngày 11/12/2025 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: “Trong mẫu chất lỏng màu vàng được xác định là nước tiểu của Ngân Văn L, sinh năm 1999, trú tại: Thôn M, xã G, tỉnh Lào Cai thu giữ ngày 10/12/2025 gửi đến giám định tìm thấy chất ma túy, loại Morphine. Morphine là sản phẩm chuyển hóa của Heroine trong cơ thể”. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên, lời bào chữa của người bào chữa tại phiên tòa đối với bị cáo là phù hợp và chính xác, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Xét hành vi của bị cáo:

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Xét nhân thân của bị cáo:

Bị cáo không có tiền án, có 01 tiền sự (chưa được xóa) đã được nêu ở phần lý lịch. Bị cáo là người có sức khỏe, có khả năng điều khiển mọi hành vi hoạt động của bản thân, nhận thức được việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng thiếu tu dưỡng rèn luyện, muốn thỏa mãn nhu cầu của bản thân đã cố ý thực hiện tội phạm.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4]. Từ những nhận xét, đánh giá về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân bị cáo và căn cứ vào các quy định của pháp luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định tương xứng với mức độ nguy hiểm mà bị cáo gây ra mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời để răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5]. Các vấn đề khác:

Quá trình điều tra xác định các công cụ sử dụng trái phép chất ma túy sau khi sử dụng ma túy xong L không biết S cất giấu ở đâu. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được nên không đặt ra vấn đề xử lý.

Đối với Trần Văn S, sinh năm 1996, trú tại Thôn Ch, xã G, tỉnh Lào Cai đã cho L cùng sử dụng ma túy vào ngày 06/12/2025 tại đồi cao su thuộc thôn Nà Kè, xã Gia Hội, tỉnh Lào Cai. Tuy nhiên S đã chết vào ngày 10/12/2025 do đó Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xử lý đồng thời lời khai của L khi đi cùng S, L vừa uống rượu xong nên không nhớ rõ địa điểm sử dụng trái phép chất ma túy nên không đủ cơ sở để xác định địa điểm nơi L và S đã sử dụng ma túy.

[6]. Về án phí:

Do bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định.

[7]. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Ngân Văn L phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 10/12/2025.

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 4 - Lào Cai;
- Cơ quan CSĐT (PC 04), CA tỉnh Lào Cai;
- Phòng HS Nghiệp vụ, CA tỉnh Lào Cai.
- Phòng THADS khu vực 4, tỉnh Lào Cai;
- Phân trại tạm giam Văn Chấn-Trại tạm giam số 2, CA tỉnh Lào Cai;
- Thi hành án hình sự;
- Công an xã Gia Hội.
- UBND xã Gia Hội (TB);
- Bị cáo; người bào chữa.
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đỗ Tiến Phúc